Ôn tập



Phần 1: Phát biểu ràng buộc toàn vẹn

- Nội dung
- Bối cảnh:
- Bảng tầm ảnh hưởng

Phần 2: Thực hiện câu truy vấn bằng SQL

- Câu truy vấn đơn giản trên 1 quan hệ
- Câu truy vấn có Order by
- Hàm tính toán và gom nhóm
- Phép tập hợp (trừ, giao, hội)
- Phép chia

Phần 3: Phụ thuộc hàm và dạng chuẩn

- Phụ thuộc hàm
- Dạng chuẩn



- 1. Nội dung:
- 2. Bối cảnh: (quan hệ)
- 3. Bảng tầm ảnh hưởng:

	Thêm	Xóa	Sửa
Quan hệ 1			
Quan hệ 2			

- + : thực hiện thao tác có thể làm vi phạm RBTV
- : thực hiện thao tác không thể làm vi phạm RBTV
- +(A): có thể làm vi phạm RBTV khi sửa trên thuộc tính A
- -(*) : không vi phạm RBTV do thao tác không thực hiện được



1. RBTV có bối cảnh 1 quan hệ:

- RBTV miền giá trị.
- RBTV liên thuộc tính
- RBTV liên bộ

2. RBTV có bối cảnh nhiều quan hệ:

- RBTV tham chiếu (khoá ngoại, phụ thuộc tồn tại)
- RBTV liên thuộc tính
- RBTV do thuộc tính tổng hợp



RBTV có bối cảnh nhiều quan hệ:

NHANVIEN (MaNV, HoTen, NgayVL, HSLuong, MaPhong)

PHONGBAN (MaPhong, TenPhong, TruongPhong)

XE (MaXe, LoaiXe, SoChoNgoi, NamSX)

PHANCONG (MaPC, MaNV, MaXe, NgayDi, NgayVe, NoiDen)



Câu1: Trong cùng một ngày nhân viên chỉ được phân công lái xe tối đa 3 lần.

Câu 2: Nhân viên đang trong thời gian đi công tác thì không được phân công lái xe.

Câu 3:





Phần 1: Đại số quan hệ

Câu 2: In ra danh sách các sản phẩm (mã sản phẩm, tên sản phẩm) được khách hàng có tên "Nguyễn Văn A" mua Viết bằng SQL:

SELECT Distinct SP.MASP,SP.TENSP

FROM SANPHAM SP,CTHD CT,HOADON HD,KHACHTV KH

WHERE SP.MASP=CT.MASP AND CT.SOHD=HD.SOHD AND

KH.MAKH=HD.MAKH AND

KH.HOTEN='NguyenVanA'

Viết bằng Đại số quan hệ:

MASP SOHD

 $(((SANPHAM \triangleright \triangleleft CTHD) \triangleright \triangleleft HOADON)$

MAKH

ightharpoonup (KHACHTV : (hoten = "NguyenVanA")))[masp, tensp]



Phần 2: Đại số quan hệ

Câu 3: Tìm các số hóa đơn đã mua cùng lúc 2 sản phẩm có mã số "SP01" và "SP02"

Viết bằng SQL:

SELECT SOHD FROM CTHD

WHERE MASP='SP01' AND SOHD IN

(SELECT SOHD FROM CTHD WHERE MASP='SP02')

Viết bằng Đại số quan hệ:

 $R1(SOHD) \leftarrow (CTHD : (MASP = "SP01"))[SOHD]$

 $R2(SOHD) \leftarrow (CTHD : (MASP = "SP02"))[SOHD]$

 $KETQUA \leftarrow R1 \cap R2$



Phần 1: Đại số quan hệ

Câu 4:In ra danh sách các sản phẩm không bán được trong năm 2005.

SELECT MASP, TENSP

FROM SANPHAM

WHERE MASP NOT IN

(SELECT DISTINCT MASP FROM CTHD, HOADON WHERE CTHD. SOHD=HOADON. SOHD AND

 $R1 \leftarrow SANPHAM[MASP, TENSP]$

YEAR(NGHD)=2005)

Viết bằng Đại số quan hệ

Viết bằng

SQL

MASP

SOHD

 $R2 \leftarrow (SANPHAM > \triangleleft CTHD > \triangleleft$

HOADON: (year(NGHD) = 2005))[MASP, TENSP]

 $KETQUA \leftarrow R1 - R2$



Câu 1: Tìm số hoá đơn có trị giá cao nhất trong năm 2005.

SELECT SOHD

FROM HOADON

WHERE

YEAR(NGHD)=2005 AND TRIGIA =

(SELECT MAX(TRIGIA) FROM HOADON
WHERE YEAR(NGHD)=2005)

Hoặc

SELECT SOHD

HOADON FROM

YEAR(NGHD)=2005 AND TRIGIA >= ALL WHERE

(SELÉCT distinct TRIGIA FROM HOADON WHERE YEAR(NGHD)=2005)



Câu 2: Tính tổng số lượng sản phẩm có mã số "SP01" bán ra trong tháng 10/2005.

SELECT SUM(SL) as SLSP

FROM CTHD, HOADON

WHERE CTHD.SOHD=HOADON.SOHD AND

MASP='SP01' AND

NGHD between '1/10/2005' AND '31/10/2005'

Hoặc:

Year(NGHD)=2005 AND Month(NGHD)=10



Câu 3: Tính tổng số lượng bán ra trong tháng 10/2005 của từng sản phẩm.

SELECT SANPHAM.MASP,TENSP, SUM(SL)

FROM SANPHAM, CTHD, HOADON

WHERE SANPHAM.MASP=CTHD.MASP AND

CTHD.SOHD=HOADON.SOHD AND

Year(NGHD)=2005 AND Month(NGHD)=10

GROUP BY SANPHAM.MASP,TENSP



Câu 4: Tìm sản phẩm có số lượng bán ra cao nhất trong ngày 10/10/2005.

```
SANPHAM.MASP, TENSP, SUM(SL) as TONGSL
SELECT
         SANPHAM, CTHD, HOADON
FROM
         SANPHAM.MASP=CTHD.MASP AND
WHERE
         CTHD.SOHD=HOADON.SOHD AND NGHD='10/10/2005'
GROUP BY SANPHAM.MASP, TENSP
         SUM(SL) >= ALL
HAVING
                           SUM(SL)
               SELECT
                           CTHD, HOADON
               FROM
               WHERE
                           CTHD.SOHD=HOADON.SOHD
                           AND NGHD='10/10/2005'
               GROUP BY
                           MASP
```





<u>Câu 0</u>: Khoá ngoại: các sản phẩm bán ra phải có trong danh mục các sản phẩm

- ∀c ∈ CTHD, ∃s ∈ SANPHAM: c.MASP = s.MASP
 hoặc CTHD[MASP] ⊆ SANPHAM[MASP]
- Bối cảnh: CTHD, SANPHAM
- Bảng tầm ảnh hưởng:

	Thêm	Xóa	Sửa
CTHD	+(MASP)	-	+ (MASP)
SANPHAM	-	+	- (*)





<u>Câu 1</u>: Tất cả các sản phẩm có giá từ 1.000 trở lên

- o Phát biểu: ∀S ∈ SANPHAM: s.GIA ≥ 1.000
- Bối cảnh: SANPHAM
- Bảng tầm ảnh hưởng:

	Thêm	Xóa	Sửa
SANPHAM	+(GIA)	-	+ (GIA)





Câu 2: Ngày gia nhập của khách hàng thành viên phải lớn hơn ngày sinh của người đó

o Phát biểu: ∀k ∈ KHACHTV:

k.NGGN> k.NGSINH

Bối cảnh: KHACHTV

Bảng tầm ảnh hưởng:

	Thêm	Xóa	Sửa
KHACHTV	+ (NGGN, NGSINH)	-	+ (NGGN,NGSINH)





<u>Câu 3</u>: Những nhân viên cùng hệ số lương thì cùng mức lương

- ∀n1,n2 ∈ NHANVIEN:
 n1.HESO=n2.HESO -> (n1.MUCLUONG = n2.MUCLUONG)
- Bối cảnh: NHANVIEN
- Bảng tầm ảnh hưởng:

	Thêm	Xóa	Sửa
NHANVIEN	+	-	+ (MUCLUONG,HESO)



Phần 3: RBTV

<u>Câu 4</u>: Ngày nhân viên bán hàng phải lớn hơn hoặc bằng ngày đầu tiên vào làm của nhân viên đó.

- $\forall h \in HOADON$, $\exists n \in NHANVIEN/$ $(h.MANV = n.MANV) \land (n.NGVL <= h.NGHD)$
- Bối cảnh: HOADON, NHANVIEN
- Bảng tầm ảnh hưởng:

	Thêm	Xóa	Sửa
HOADON	+	-	+(MANV,NGHD)
NHANVIEN	-	-	+ (NGVL)



Phần 3: RBTV

<u>Câu 5</u>: Mỗi hóa đơn phải có ít nhất một chi tiết hóa đơn

- ∀h ∈ HOADON, ∃c ∈ CTHD/ h.SOHD=c.SOHD
 Hoặc ∀h ∈ HOADON, Count(c.SOHD) >=1 với
 ∀c∈CTHD/ c.SOHD=h.SOHD
- Bối cảnh: HOADON, CTHD
- Bảng tầm ảnh hưởng:

	Thêm	Xóa	Sửa
HOADON	+	-	7 - A ((4) Y
CTHD	-	+	+ (SOHD)



Phần 3: RBTV

<u>Câu 6</u>: Doanh số của một khách hàng thành viên là tổng các trị giá hóa đơn mà khách hàng thành viên đó đã mua

- \forall kh \in KHACHTV, kh.Doanhso = $\sum_{\text{(hd } \in \text{HOADON: hd.Makh} = \text{kh.Makh})}$ (hd.Trigia)
- Bối cảnh: KHACHTV, HOADON
- Bảng tầm ảnh hưởng:

	Thêm	Xóa	Sửa
HOADON	+	+	+ (MAKH,TRIGIA)
KHACHTV	+	-	+ (DOANHSO)